TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 157 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2022
Về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Anh

2/ Ông Bùi Tấn Sinh

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Vui – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST - HNGĐ, ngày 27/5/2022 về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Lê Đức V – Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Đức V kết hôn vào ngày 09/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: có 01 con chung Lê Đức P, sinh ngày 19/12/2015, hiện nay con đang sống với ông V, khi ly hôn bà H giao con cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có,

Ngoài ra bà Nguyễn Thị H

không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2022, ông Lê Đức V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hkết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Phương, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn ông, bà sống hạnh P một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn kinh tế nên vợ cHsống ly thân nhau đã hơn 01 năm nay. Nay, cô H làm đơn yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung Lê Đức P, sinh ngày 19/12/2015, con đang sống chung cùng với ông V, khi ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Lê Đức V vắng mặt nên không có lời trình bày tiếp theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Đức V; Về con chung: giao con Lê Đức P, sinh ngày 19/12/2015 cho ông V nuôi dưỡng. Bà H được quyền, nghĩa vụ thăm con chung sau khi lY hôn không ai cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Đức V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đức V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo các bên đương sự khai là do mâu thuẫn kinh tế, vợ chồng sống ly thân nhau đã hơn 01 năm. Nay, bà H yêu cầu ly hôn ông V cũng đồng ý, ông V không đến Tòa hòa giải, không mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Đức V.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung Lê Đức P, sinh ngày 19/12/2015, khi ly thân con sống chung cùng với ông V, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà Hđồng ý giao con cho ông V nuôi dưỡng, nguyện vọng của con cũng mong muốn được ở với cha để tiếp tục đi học. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất giao con Lê Đức P cho ông Lê Đức V tiếp tục nuôi dưỡng, Ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Lê Đức V về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Đức V.

2. Về con chung: Giao con Lê Đức P, sinh ngày 19/12/2015 cho ông Lê Đức V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001074 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Điện Phương*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ, án văn*